

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Các Thẩm phán:*

ông Lê Nguyên Khoa  
bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Minh P trình bày: anh và chị Nguyễn Hồng H kết hôn vào năm

2011, do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ anh P. Đến năm 214 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H tham gia chơi cờ bạc, rồi chị H bỏ nhà đi, khoảng 01 năm, chị H quay về đoàn tụ. Năm 2019, vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn do chị H thường xuyên đi chơi từ sáng sớm đến khuya mới về nhà, không chăm sóc con cái, nhà cửa, chị H còn tham gia chơi cờ bạc, bị chủ nợ đến nhà và đến nơi làm của anh đòi nợ. Do anh và chị H thường xuyên cự cãi, mỗi lần cự cãi chị H chửi anh và cả mẹ của anh, có lần chị H dùng dao chém anh, dẫn đến vợ chồng đánh nhau. Tuy anh và chị H sống chung nhà nhưng quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Hồng H.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/9/2013 và Nguyễn Minh T1, sinh ngày 31/3/2015, hiện đang sống chung với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn chị Nguyễn Hồng H trình bày:* chị và anh P kết hôn và có 2 con chung như anh P trình bày. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh P nói chuyện cộc cằn, thô tục, nói dối chị, đuổi chị đi nên chị bỏ đi gần 1 năm thì quay về đoàn tụ. Chị không có cờ bạc như trình bày của anh P. Do công việc, chị có đi sớm về muộn nhưng chị vẫn lo chăm sóc gia đình. Chị nghi ngờ anh P có người phụ nữ khác, do thấy tin nhắn, sau đó anh P có xin chị tha thứ để vợ chồng đoàn tụ. Do anh P nói chuyện như vậy nên chị bị ức chế, có dùng dao chém anh P, sau đó chị cũng bị anh P đánh phải nhập viện. Anh P yêu cầu ly hôn, chị không đồng ý, chị đề nghị đoàn tụ để chăm sóc cho các con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị đồng ý giao 02 con cho anh P nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho anh Nguyễn Minh P được ly hôn với chị Nguyễn Hồng H.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/9/2013 và cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 31/3/2015 cho anh Nguyễn Minh P tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

Về tài sản chung: anh P và chị H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/3/2023 bị đơn chị Nguyễn Hồng H kháng cáo không đồng ý ly hôn. Bởi vì chị còn thương anh P, chị yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm sóc con chung, do hai con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cha mẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh P.

[2] Anh P và chị Nguyễn Hồng H kết hôn vào năm 2011, do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét sau khi kết hôn vào năm 2011, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Hai người đã nhiều lần hòa giải để đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả. Từ năm 2019 đến nay hai người tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, cụ thể anh P cho rằng chị H không quan tâm chăm sóc gia đình, tham gia chơi cờ bạc, thiếu nợ. Có lần chị H dùng dao chém anh P và anh đánh lại, chị phải nhập viện. Chị H thừa nhận có dùng dao chém anh P, ngoài ra chị còn trình bày anh P có lời lẽ thô lỗ, cộc cằn. Hiện nay hai người chung sống với nhau nhưng không quan tâm đến nhau. Nhận thấy theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn

nhân và Gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Thực tế giữa anh P và chị H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, hai người đã có hành vi bạo lực gia đình, không tôn trọng nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ai biết bổn phận của người đó, quan hệ hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy có căn cứ để xác định các bên có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc anh P yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Kháng cáo của chị H yêu cầu đoàn tụ là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H và giữ nguyên bản án sơ thẩm cho anh P được ly hôn với chị H. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Hồng H và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 34/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh P. Cho anh Nguyễn Minh P được ly hôn với chị Nguyễn Hồng H.

2. Về án phí phúc thẩm: chị Nguyễn Hồng H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị H nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 4811 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- TANDHL: 01b;
- THADSHL: 02b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tuấn**